Tên: ……...

……

Lớp:……

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Chương 10: Sinh sản ở sinh vật

Bài 39 – 40: Sinh sản vô tính và hữu tính ở sinh vật

BÀI 39: SINH SẢN VÔ TÍNH Ở SINH VẬT

I. Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn *(Chọn đáp án đúng nhất)*

Câu 1: Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản mà cơ thể con được hình thành từ:

A. Một phần của cơ thể mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.

B. Sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái của cơ thể mẹ.

C. Mối liên kết giữa hai cơ thể bố và mẹ khác loài.

D. Hạt phấn hoa rơi vào đầu nhụy của hoa lưỡng tính.

Câu 2: Ở thực vật, các hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên phổ biến gồm sinh sản bằng:

A. Hạt, quả, hoa.

B. Thân bò, thân rễ, củ, lá.

C. Giao tử đực, giao tử cái, hợp tử.

D. Bao phấn, đầu nhụy, noãn.

Câu 3: Sinh vật nào dưới đây có hình thức sinh sản vô tính bằng cách **nảy chồi**?

A. Trùng biến hình.

B. Cây rau má.

C. Thủy tức.

D. Ngôi sao biển.

LIVEWORKSHEETS

Câu 4: Các phương pháp nhân giống vô tính do con người thực hiện trong thực tiễn trồng trọt bao gồm:

A. Thụ phấn, gieo hạt, tạo quả.

B. Giâm cành, chiết cành, ghép cành, nuôi cấy mô tế bào

C. Thụ tinh trong, thụ tinh ngoài, đẻ con.

D. Lai giống, đột biến gen, phân bào.

II. Bài tập điền khuyết *(Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống)*

Từ gợi ý: *giao tử, mẹ, đồng nhất, nhanh chóng*

1. Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản không có sự kết hợp giữa ……*(1)*…… đực và giao tử cái.
2. Cơ thể con được tạo thành từ một phần của cơ thể ……*(2)*……, do đó cá thể mới sinh ra có đặc điểm di truyền giống hệt cơ thể mẹ.
3. Ưu điểm của sinh sản vô tính là giúp sinh vật tạo ra số lượng lớn cá thể mới một cách ……*(3)*…… trong điều kiện môi trường sống thuận lợi.
4. Cơ sở tế bào học của sinh sản vô tính giúp duy trì tính chất ……*(4)*…… về mặt di truyền qua các thế hệ.

BÀI 40: SINH SẢN HỮU TÍNH Ở SINH VẬT

I. Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn *(Chọn đáp án đúng nhất)*

Câu 1: Bản chất của quá trình sinh sản hữu tính là:

A. Sự chia đôi cơ thể mẹ để tạo ra hai cá thể con mới.

B. Sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

C. Sự hình thành cơ thể mới từ các mầm chồi mọc ra trên cơ thể mẹ.

D. Sự phát triển của một tế bào sinh dưỡng không qua thụ tinh.

Câu 2: Ở thực vật có hoa, cơ quan sinh sản hữu tính gồm có:

A. Rễ, thân, lá.

B. Hoa, quả, hạt.

C. Cành, chồi, búp.

LIVEWORKSHEETS

D. Bao phấn, vảy ốc, cuống.

Câu 3: Quá trình thụ phấn ở thực vật là hiện tượng:

A. Hạt phấn tiếp xúc với đầu nhụy của hoa.

B. Giao tử đực kết hợp với noãn cầu trong bầu nhụy.

C. Hợp tử phân chia liên tiếp để tạo thành phôi.

D. Bầu nhụy biến đổi và phát triển thành quả.

Câu 4: Điểm vượt trội của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính là:

A. Không cần tốn năng lượng để tìm kiếm bạn đời.

B. Nhân bản nhanh chóng một cá thể mang đặc tính tốt.

C. Tạo ra sự đa dạng di truyền, giúp sinh vật dễ thích nghi với môi trường thay đổi.

D. Giữ nguyên trọn vẹn đặc tính di truyền của cơ thể bố mẹ.

II. Bài tập điền khuyết *(Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống)*

Từ gợi ý: *giao tử cái, hợp tử, thụ tinh, đa dạng*

1. Quá trình sinh sản hữu tính luôn có sự tham gia của giao tử đực và ……*(1)*…….
2. Hiện tượng giao tử đực kết hợp với giao tử cái gọi là quá trình ……*(2)*……, tạo ra tế bào đầu tiên là ……*(3)*…….
3. Do có sự kết hợp nguồn gen từ cả bố và mẹ, thế hệ con sinh ra từ sinh sản hữu tính mang tính ……*(4)*…… cao và có khả năng thích nghi tốt hơn trước sự biến đổi của môi trường.

LIVEWORKSHEETS